

Số: 2611/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sân gôn Glory tại xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 3624/STNMT-BVMT ngày 19/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sân gôn Glory;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 703/TTr-STNMT ngày 18/10/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sân gôn Glory tại xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án sân gôn Glory (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MDA G&C (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố Phổ Yên và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./. *AW*

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- Công ty TNHH MDA G&C;
- Trung tâm Thông tin tỉnh
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD. *Ma*

Manhpm/vb10/2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án sân gôn Glory tại xã Thành Công,**  
**thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên**

(Kèm theo Quyết định số: **1612**/QĐ-UBND ngày **24** tháng 10 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

## 1. Thông tin về Dự án

### 1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Dự án sân gôn Glory.
- Địa điểm thực hiện: Xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án: Công ty TNHH MDA G&C.

### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi, quy mô: Đầu tư xây dựng sân gôn 18 hố.
- Quy mô khách và nhân viên vận hành Dự án: Khách tham gia chơi gôn 250 khách/ngày; nhân viên phục vụ dịch vụ khoảng 470 người.
- Quy mô diện tích đất sử dụng 539.141m<sup>2</sup>.

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

#### 1.3.1. Các hạng mục công trình

##### 1.3.1.1. Các hạng mục công trình chính

Hạng mục công trình chính của Dự án theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố Phổ Yên phê duyệt tại Quyết định số 6784/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu của UBND tỉnh số 1247/QĐ-UBND ngày 05/6/2023, cụ thể:

- Sân gôn 18 hố, gồm 03 khu vực: Khu vực sân gôn 1 diện tích 120.724,3m<sup>2</sup>; Khu vực sân gôn 2 diện tích 64.126,4m<sup>2</sup>; Khu vực sân gôn 3 diện tích 294.270,4m<sup>2</sup>. Trong đó, tổng diện tích trồng cỏ của sân gôn 249.318,4m<sup>2</sup>.

- 01 nhà câu lạc bộ (Clubhouse) và phụ trợ (03 tầng); 01 nhà chờ (01 tầng); 01 nhà bảo trì (01 tầng); 01 nhà để xe (01 tầng); 03 nhà giải khát (01 tầng); 01 chòi nghỉ; 01 nhà máy phát điện; 01 nhà bảo vệ; 01 nhà trạm bơm nước tưới.

- Hồ cảnh quan: Gồm 07 hồ cảnh quan với tổng diện tích 13.483,4m<sup>2</sup> và tổng dung tích khoảng 54.380m<sup>3</sup> được thiết kế chống thấm (lu nền, đầm nền và phủ bạt HDPE chống thấm, lưu chứa nước mưa từ các diện tích trồng cỏ của sân gôn, không xả ra môi trường).

##### 1.3.1.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Đường giao thông, bãi đỗ xe: Đường giao thông bao gồm các tuyến đường nội bộ lộ giới 2,9m với tổng chiều dài 8.418m; bố trí hầm chui 3,5m x 3m tại các vị trí giao cắt có sự chênh lệch cao độ lớn; 01 bãi đỗ xe 4.050m<sup>2</sup>.



- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng gồm: 01 trạm biến áp 2000kVA; hệ thống cột đèn chiếu sáng đường, cột đèn chiếu sáng sân gôn và hệ thống cấp điện 0,4kV đi ngầm; 01 máy phát điện dự phòng 750kVA. Nguồn cấp điện từ hệ thống đường dây 35kV của khu vực.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt gồm:

+ 01 giếng khoan và 01 trạm bơm giếng khoan 330m<sup>3</sup>/ngày (cấp nước sinh hoạt và cấp nước phòng cháy chữa cháy); 01 trạm xử lý nước cấp từ trạm bơm giếng khoan công suất 220m<sup>3</sup>/ngày (tại khu nhà Clubhouse).

Quy trình công nghệ xử lý nước cấp: Nước ngầm → Hệ thống trộn khí → Bể chứa nước thô → Hệ thống lọc sơ cấp 10m<sup>3</sup>/giờ (hệ thống lọc đa cấp gồm sỏi lọc, cát thạch anh vật liệu khử sắt; hệ thống lọc than hoạt tính, hệ thống làm mềm nước gồm hạt khử độ cứng cation, muối viên tinh khiết) → Bể chứa nước sinh hoạt → Hệ thống lọc RO (hệ thống lọc tinh, hệ thống màng lọc, hệ CLIP màng) → Bể chứa nước sau lọc RO.

+ Hệ thống đường ống cấp nước sạch HDPE D110 với tổng chiều dài 1.523m; 01 bể 420m<sup>3</sup> chứa nước thô và phòng cháy chữa cháy; 01 bể 150m<sup>3</sup> chứa nước sạch sau xử lý.

+ 03 giếng khoan công suất từ 2-3m<sup>3</sup>/ngày tại 03 nhà giải khát được sử dụng trực tiếp, không qua xử lý.

- Trạm bơm cấp nước mặt: 01 trạm bơm cấp nước mặt từ hồ Suối Lạnh vào 07 hồ cảnh quan công suất 1.700m<sup>3</sup>/ngày.

- Bơm tưới: 07 bơm tưới tại 07 hồ cảnh quan công suất 40m<sup>3</sup>/giờ/máy.

- Mạng lưới đường ống cấp nước tưới: Đường ống HDPE (D110, D160, D200, D250, D315, D400) với tổng chiều dài khoảng 6.620m và khoảng 1000 đầu phun nước tưới cỏ tự động cho toàn bộ diện tích trồng cỏ trong sân gôn.

- Hệ thống thông tin liên lạc với 3.716m đường cáp thông tin liên lạc, 01 tủ cáp, 07 bể cáp.

- Công trình kè chống sạt lở: Bố trí kè tám đan gia cố mái taluy tại các khu vực có địa hình dốc lớn và có nguy cơ sạt lở với tổng diện tích khoảng 7.000m<sup>2</sup>.

1.3.1.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu nước mưa gồm: Hệ thống thu nước xung quanh các khu vực sân gôn và Hệ thống thu nước mưa sân gôn. Trong đó cụ thể gồm:

+ Hệ thống thu nước mưa xung quanh (ngoài khu vực trồng cỏ): Bố trí hệ thống mương B300, B600, cống bê tông D600, D1000 và cống HDPE D400 với tổng chiều dài 7.289m; bố trí 125 hố ga lắng cặn và 18 cửa xả nước mưa ra khu vực xung quanh (01 cửa xả D400, 13 cửa xả D600, 01 cửa xả D1000, 02 cửa xả B600, 01 cửa xả B300). Trong đó có 07 cửa xả trực tiếp ra hồ Suối Lạnh (từ cửa xả CX11 đến CX17 của khu vực sân gôn 3) và 11 cửa xả ra khu vực xung quanh, không chảy vào hồ Suối Lạnh.



+ Hệ thống thu nước trong sân gôn (khu vực trồng cỏ của sân gôn có diện tích 249.318,4m<sup>2</sup>): Bố trí mạng lưới hệ thống thu nước mưa bằng ống HDPE (D150, D200, D300, D400) với tổng chiều dài 9.482m để thu nước mưa từ các khu vực trồng cỏ của sân gôn tự chảy vào 07 hồ cảnh quan qua 24 cửa xả, không xả ra hồ Suối Lạnh; trên hệ thống bố trí 83 hố ga lắng cặn.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải gồm:

+ Công trình xử lý sơ bộ: 01 bể tách dầu mỡ từ quá trình rửa xe tại nhà để xe khoảng 6,7m<sup>3</sup>; 01 bể tách dầu mỡ từ quá trình rửa máy móc, thiết bị tại nhà bảo trì khoảng 3m<sup>3</sup>; 01 bể tách dầu mỡ tại khu bếp của nhà Clubhouse khoảng 20m<sup>3</sup>; 08 bể tự hoại (02 bể tại nhà Clubhouse; 01 tại nhà chờ; 01 bể tại nhà bảo vệ; 01 bể tại nhà bảo trì; 03 bể tại 03 nhà giải khát (không bố trí cửa xả).

+ Hệ thống thu nước thải gồm: Hệ thống đường ống thu nước thải đen từ 05 nhà vệ sinh (nhà Clubhouse, nhà chờ, nhà bảo vệ và nhà bảo trì) về 05 bể tự hoại; hệ thống thu nước thải xám từ 05 nhà vệ sinh và hệ thống đường ống thu nước thải từ 05 bể tự hoại về Trạm xử lý nước thải bằng ống nhựa HDPE (D63, D90, D140, D200) với tổng chiều dài khoảng 250m; đường ống dẫn nước thải từ Trạm xử lý ra hồ cảnh quan số 3 bằng ống nhựa HDPE D200 dài 90m.

+ Trạm xử lý nước thải: 01 Trạm xử lý nước thải công suất 250m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) và đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được xả vào hồ cảnh quan số 3, không xả thải ra môi trường.

- Công trình, thiết bị thu gom, lưu chứa chất thải sinh hoạt: 01 kho chứa diện tích 20m<sup>2</sup> tại khu vực sân gôn 2; 10 xe đẩy thu gom rác; thùng chứa loại 20 lít, 50 lít và 120 lít.

- Công trình, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Bố trí 02 thùng chứa nước thải từ quá trình súc rửa các bình phun thuốc bảo vệ thực vật, dụng cụ chứa phân bón định kỳ dung tích 2m<sup>3</sup>/thùng (có nắp đậy, dán nhãn theo quy định) tại nhà bảo trì; bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10m<sup>2</sup> tại khu vực sân gôn 2 và các thùng chứa chất thải nguy hại khác theo quy định.

### 1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 539.141m<sup>2</sup>; phá dỡ 08 công trình nhà ở và một số công trình phụ trợ; lấp bỏ 176m nương đất thủy lợi do không sử dụng (cấp nước tưới cho 5.200m<sup>2</sup> đất trồng lúa 01 vụ bị thu hồi); phá dỡ 600m bê tông dân sinh do không sử dụng (đường vào 08 hộ dân bị thu hồi nhà ở trong phạm vi Dự án).

- Hoạt động san nền trên diện tích 539.141m<sup>2</sup> và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh đất bóc tầng đất mặt và đất đào cấp 3.

- Hoạt động vận chuyển đất dư thừa từ quá trình san nền ra ngoài phạm vi công trình và hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.
- Hoạt động của sân gôn: Hoạt động của khách chơi gôn, hoạt động phục vụ của nhân viên sân gôn; hoạt động chăm sóc cỏ sân gôn (trồng cỏ, tưới cỏ, phun thuốc bảo vệ thực vật, bón phân); hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị của sân gôn.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2023 do Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không xả nước thải vào nguồn nước cấp cho mục đích sinh hoạt; không có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ; không sử dụng đất, mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử-văn hóa; không sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất của 40 hộ dân trong đó có 08 hộ bị thu hồi nhà ở và các công trình phụ trợ.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

- + Phát sinh khoảng 1.429.220m<sup>3</sup> đất đào cấp 3; phát sinh khoảng 1.300m<sup>3</sup> đất bóc tầng đất mặt; phát sinh vật liệu phá dỡ; phát sinh sinh khối thực vật.

- + Nguy cơ trượt sạt đất ra hồ Suối Lạnh trong quá trình thi công xây dựng.

- + Nguy cơ mất an toàn do trượt sạt đất tại các khu vực có địa hình dốc lớn sau khi đào một phần để san nền Dự án.

- + Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công và hoạt động vận chuyển đất đào ra ngoài phạm vi Dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

- Khi sân gôn đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, bùn thải từ trạm xử lý nước thải, bùn thải từ trạm xử lý nước cấp, bùn thải từ bể tự hoại, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, khí mùi từ trạm xử lý nước thải, hơi hóa chất, hơi thuốc bảo vệ thực vật từ hoạt động chăm sóc cỏ trong sân gôn... nếu không được thu gom, xử lý theo quy định có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước, không khí, hệ thủy sinh khu vực, đặc biệt là hồ Suối Lạnh; việc khai thác nước mặt từ hồ Suối Lạnh có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp của hồ Suối Lạnh nếu khai thác quá mức khả năng bổ sung nước vào hồ Suối Lạnh.



### 3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

#### 3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

##### 3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

##### 3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân làm việc trong khu vực Dự án với khối lượng khoảng  $10\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ ( $\text{BOD}_5$ , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước rửa xe: Thành phần chủ yếu gồm TSS, dầu mỡ khoáng.

##### 3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển ảnh hưởng trên công trường thi công và ảnh hưởng đến nhà dân, môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{VOC}_s$ .

##### 3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật trong phạm vi Dự án.

- Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ công và chất thải rắn từ quá trình xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng  $100\text{kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

##### 3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng  $20\text{kg}/\text{tháng}$ .

##### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, hoạt động của các phương tiện, thiết bị vận chuyển đất và nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và độ rung nhưng chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi dọc hai bên tuyến đường và khu vực thi công sân gôn.

##### 3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích  $539.141\text{m}^2$  để xây dựng sân gôn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của 40 hộ dân do thu hồi đất canh tác, trong đó có 08 hộ dân bị thu hồi nhà cửa và các công trình phụ trợ.

- Hoạt động san nền, thi công xây dựng sân gôn phát sinh khoảng  $1.300\text{m}^3$  đất bóc tầng đất mặt và phát sinh  $1.429.220\text{m}^3$  đất đào cấp 3.



- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước hồ Suối Lạnh.

- Nguy cơ trôi sạt đất, tràn đổ vật liệu thi công ra khu vực xung quanh, nhất là nguy cơ trôi sạt đất xuống hồ Suối Lạnh.

- Nguy cơ sạt lở đất từ hoạt động san nền tại các vị trí chênh cao giữa cốt nền hiện trạng và cốt san nền hoàn thiện.

- Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất dư thừa ra ngoài phạm vi công trình, nguyên vật liệu phục vụ thi công Dự án với mật độ cao.

- Các rủi ro, sự cố; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

### 3.2. Đối với hoạt động của sân gôn

#### 3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

##### 3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của sân gôn với lưu lượng phát sinh tối đa khoảng 160m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước rửa các loại máy móc, thiết bị định kỳ 01 tháng/lần phát sinh khoảng 5m<sup>3</sup>. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ khoáng.

##### 3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải (CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>) từ hoạt động giao thông, phương tiện vận chuyển; hơi hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật từ chăm sóc cỏ; mùi hôi, hơi hóa chất, hơi thuốc bảo vệ thực vật từ kho chứa thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; mùi hôi từ khu vực Trạm xử lý nước thải, thành phần chủ yếu khí H<sub>2</sub>S, Mercaptane, CH<sub>4</sub>.

#### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 650kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ quả thải bỏ hàng ngày, giấy vụn, túi nilon, bao bì nhựa, thủy tinh, vỏ chai hộp thải.

- Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 30m<sup>3</sup>/năm; bùn thải từ Trạm xử lý nước thải phát sinh khoảng 10 tấn/năm; bùn thải từ Trạm xử lý nước cấp phát sinh khoảng 0,64 tấn/năm và vật liệu lọc thải từ Trạm xử lý nước cấp phát sinh khoảng 1,1 tấn/năm; cặn mỡ thải từ bể tách mỡ khu bếp của Nhà Clubhouse phát sinh khoảng 2 tấn/năm.

- Sinh khối từ quá trình chăm sóc, cắt cỏ và từ quá trình tỉa cành cây xanh cảnh quan.

### 3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: Bóng đèn neon; pin hỏng; ắc quy xe điện thải; giẻ lau dính dầu; cặn dầu mỡ từ bể tách dầu từ nước rửa xe và rửa máy móc, thiết bị; dầu thải; bao bì, chai lọ chứa hóa chất bảo vệ thực vật; thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng với khối lượng phát sinh khoảng 1.300kg/năm.

- Nước thải từ quá trình sục rửa các bình phun thuốc bảo vệ thực vật, dụng cụ chứa phân bón định kỳ 01 tháng/lần với lưu lượng khoảng 3m<sup>3</sup>/tháng.

### 3.2.3. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn từ diện tích trồng cỏ của sân gôn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sẽ tác động ảnh hưởng đến chất lượng nước các hồ cảnh quan của sân gôn; khi chảy tràn ra ngoài phạm vi Dự án sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng các nguồn nước mặt khu vực, nhất là chất lượng nước và hệ thủy sinh hồ Suối Lạnh.

- Sự cố cháy nổ, sự cố Trạm xử lý nước thải, sự cố môi trường khác.

- Nguy cơ sạt lở đất tại các vị trí chênh cao.

- Nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp của hồ Suối Lạnh khi khai thác nước mặt từ hồ Suối Lạnh để cấp nước cho các hồ cảnh quan của sân gôn, nhất là các tháng có lượng mưa ít trong năm. Tuy nhiên, theo tính toán của Chủ dự án khi khai thác nước từ hồ Suối Lạnh với lưu lượng 1.700m<sup>3</sup>/ngày trong 04 tháng có lượng mưa ít trong năm cũng không ảnh hưởng đến khả năng cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp của hồ Suối Lạnh do việc đầu tư xây dựng sân gôn không gây ảnh hưởng đến khả năng sinh thủy bổ sung nước cho hồ Suối Lạnh.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Bố trí 06 nhà vệ sinh lưu động tại các khu vực công trường thi công để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 02 cầu rửa bánh xe và 02 hố lắng dung tích 20m<sup>3</sup>/hố tại công trường thi công sân gôn số 1 và công trường thi công sân gôn số 2 (công trường thi công sân gôn số 3 đi qua khu vực thi công sân gôn số 2) để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn.

##### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Chủ dự án sẽ lập kế hoạch tổ chức thi công trước khi triển khai thi công Dự án, trong đó sẽ xây dựng chi tiết phương án vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển đất ra ngoài phạm vi công trình, tuyến đường vận chuyển,



tải trọng xe quy định nhằm hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực và các nguy cơ gây ùn tắc, hư hỏng, xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực Dự án.

- Thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, phế thải xây dựng khi tham gia giao thông; rửa bánh xe khi ra khỏi khu vực thực hiện Dự án; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng; phun nước giảm bụi trên công trường thi công và phun nước giảm bụi các tuyến đường vận chuyển tại khu vực với chiều dài khoảng 2km từ Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực Dự án.

#### 4.1.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.1.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

- Sinh khối thực vật phát quang để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Tận dụng toàn bộ vật liệu từ việc phá dỡ công trình để san nền, không vận chuyển ra ngoài phạm vi công trình; tận dụng phế thải xây dựng như gạch, vữa, bê tông để san nền tại chỗ; phế thải từ quá trình xây dựng như vỏ bao xi măng, gỗ, sắt thép,... được thu gom tập kết vào các vị trí tạm thời trên công trường để tái sử dụng hoặc bán cho các đơn vị có chức năng xử lý, tái chế.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường để chứa rác sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

##### 4.1.2.2. Đối với chất thải nguy hại

Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng chứa, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo quy định. Bố trí 02 khu chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích 10m<sup>2</sup> tại khu vực điều hành trên công trường, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn theo quy định và hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh, dọc tuyến đường vận chuyển tại khu vực Dự án; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển tại khu vực Dự án.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.



#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Tập kết và tận dụng toàn bộ khoảng 1.300m<sup>3</sup> đất bóc tầng đất mặt tại các khu vực trồng cây trong Dự án, không vận chuyển ra ngoài phạm vi Dự án.

- Theo ước tính sẽ tận dụng khoảng 1.164.830m<sup>3</sup> đất đào để san nền tại Dự án, khối lượng đất đào dư thừa còn lại được vận chuyển ra ngoài phạm vi công trình; Chủ dự án đã cam kết sẽ thực hiện đúng quy định của Luật Khoáng sản trước khi vận chuyển khối lượng đất dư thừa ra ngoài phạm vi công trình.

- Đào rãnh thoát nước tạm thời và bố trí các hồ lắng tại công trường thi công lắng cặn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, nhất là việc giảm thiểu tác động đến hồ Suối Lạnh; duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công; thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng tại các khu vực xung quanh do hoạt động thi công của Dự án gây ra và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến Dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Thi công xây dựng kè tam đoạn gia cố mái taluy tại các khu vực có địa hình dốc lớn và có nguy cơ sạt lở với tổng diện tích khoảng 7.000m<sup>2</sup> đồng thời với quá trình thi công san nền Dự án. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ trượt sạt để khắc phục ngay nguy cơ sạt lở đất từ hoạt động san nền tại các vị trí chênh cao giữa cốt nền hiện trạng và cốt san nền hoàn thiện.

- Tập kết nguyên vật liệu và thi công đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu ra khu vực xung quanh, đặc biệt là không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hồ Suối Lạnh; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ tràn đổ đất, vật liệu thi công xây dựng ra khu vực xung quanh để kịp thời khắc phục ngay nguy cơ tràn đổ đất từ hoạt động thi công san nền và thực hiện đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có).

- Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông và phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đắp nền, vận chuyển đất đào cấp 3 ra khỏi phạm vi công trình; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất đắp nền, nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đào cấp 3 đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển.

- Tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

## 4.2. Đối với hoạt động của sân gôn

### 4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

#### 4.2.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của sân gôn được thu gom về 01 Trạm xử lý nước thải công suất 250m<sup>3</sup>/ngày để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) và đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước khi xả vào hồ cảnh quan số 3 của sân gôn, không xả thải ra ngoài phạm vi Dự án. Trong đó biện pháp thu gom, xử lý nước thải cụ thể gồm:

#### - Biện pháp thu gom gồm:

+ Nước thải xám từ các nhà vệ sinh và nước thải đen sau xử lý tại 05 bể tự hoại tại nhà Clubhouse, nhà chờ, nhà bảo vệ, nhà bảo trì và nước thải từ khu bếp của nhà Clubhouse sau khi tách dầu mỡ tự chảy theo các đường ống về Trạm xử lý nước thải.

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa máy móc, thiết bị tại nhà để xe và nhà bảo trì sau khi được tách dầu mỡ khoáng được bơm cưỡng bức vào các đường ống về Trạm xử lý nước thải.

+ Chủ dự án trang bị 01 xe bồn để định kỳ bơm hút nước thải từ 03 bể tự hoại của 03 nhà giải khát vận chuyển về Trạm xử lý nước thải để xử lý.

- Công trình xử lý nước thải: 01 Trạm xử lý nước thải công suất 250m<sup>3</sup>/ngày. Quy trình công nghệ xử lý nước thải nhau như sau:

+ Nước thải (nước thải xám từ các nhà vệ sinh, nước thải đen sau xử lý tại các bể tự hoại, nước thải từ khu bếp sau khi tách dầu mỡ và nước thải từ quá trình rửa xe, rửa máy móc, thiết bị sau khi tách dầu mỡ khoáng) → Bể tách mỡ, tách rác, lắng cát → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí - MBBR → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc → Bể khử trùng → Bể chứa nước sau xử lý → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) → Đường cống D200 → Hồ cảnh quan số 3. Bùn dư từ bể lắng được bơm một phần về bể thiếu khí, một phần được bơm về bể chứa bùn. Bùn thải định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Bố trí 01 bể chứa nước thải sự cố 175m<sup>3</sup> và bơm tuần hòa nước thải từ bể sự cố về bể điều hòa.

+ Máy móc, thiết bị của trạm xử lý nước thải được bố trí đảm bảo việc hoạt động luân phiên, cụ thể gồm:

(-) Tại Bể điều hòa: 02 bơm nước thải đặt chìm công suất 0,75kW/máy (lưu lượng 16m<sup>3</sup>/giờ).

(-) Tại Bể thiếu khí: 02 máy khuấy chìm công suất 0,75kW/máy.

(-) Tại Bể hiếu khí: Hệ thống phối khí; hệ thống đệm vi sinh MBBR; 02 bơm bùn công suất 0,75kW/máy (lưu lượng 16m<sup>3</sup>/giờ).



(-) Tại Bể lắng sinh học: Ống lắng trung tâm, máng răng cưa và vách chắn bọt; 02 bơm tuần hoàn công suất 0,75kW/máy (lưu lượng 9m<sup>3</sup>/giờ) và 01 hệ thống hút bùn nổi.

(-) Tại Bể trung gian: 02 bơm công suất 2,2kW/máy (lưu lượng 20m<sup>3</sup>/giờ).

(-) Tại Bể khử trùng: Hệ thống phân phối khí.

(-) Bể sục cở: 02 bơm công suất 1,5kW/máy (lưu lượng 26m<sup>3</sup>/giờ).

(-) Phòng bơm gồm: 02 bơm tuần hoàn hóa chất công suất 0,55kW/máy (lưu lượng 10m<sup>3</sup>/giờ); 02 bơm định lượng Methanol công suất 0,25kW/máy (lưu lượng 75 lít/giờ); 02 bơm định lượng Chlorine công suất 0,25kW/máy (lưu lượng 75 lít/giờ); 02 máy khuấy hóa chất Methanol công suất 0,37kW/máy; 02 máy khuấy hóa chất Chlorine công suất 0,37kW/máy; 02 máy thổi khí công suất 1,5kW/máy (lưu lượng 350m<sup>3</sup>/giờ).

#### 4.2.1.2. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Lắp đặt 01 hệ thống xử lý mùi tại trạm xử lý nước thải: Quy trình thu gom và xử lý mùi của trạm xử lý nước thải: Lắp đặt các ống thu khí tại bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể chứa bùn → Đường ống → 01 quạt hút (công suất 1,5kW, lưu lượng 1200m<sup>3</sup>/giờ) → 01 tháp xử lý mùi (Φ1200 x 3,2m, sử dụng bằng dung dịch NaOH kết hợp lớp vật liệu đệm, 01 bơm dung dịch 0,55kW) → Ống thoát khí (D150 cao 1,5m, tổng chiều cao từ mặt đất là 4,7m).

- Bố trí diện tích cây xanh, mặt nước phải đáp ứng quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Duy trì vệ sinh tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ hạn chế phát tán bụi.

- Lắp đặt các các hệ thống phun tưới tại các diện tích trồng cỏ, đảm bảo độ ẩm và cải thiện điều kiện vi khí hậu khu vực.

- Hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt định kỳ hằng ngày hạn chế phát sinh mùi.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Thu gom, phân loại các loại các loại chất thải rắn sinh hoạt; bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy tại nhà Cluhouse, nhà giải khát, nhà bảo trì; bố trí 10 xe đẩy thu gom rác và nhân viên vệ để thực hiện thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các khu vực trong sân gôn về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt diện tích 20m<sup>2</sup> tại khu vực sân gôn 2; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt hàng ngày theo quy định.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để bơm hút, thu gom vận chuyển bùn phát sinh từ Trạm xử lý nước thải, bùn phát sinh từ Trạm xử lý nước cấp, bùn từ các bể tự hoại và cặn dầu mỡ tại bể tách dầu mỡ từ khu bếp của nhà Clubhouse để xử lý theo quy định.



4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 02 thùng chứa loại 2m<sup>3</sup>/thùng, có nắp đậy tại nhà bảo trì để chứa nước thải từ quá trình sục rửa các bình phun thuốc bảo vệ thực vật, dụng cụ chứa phân bón định kỳ.

- Bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích khoảng 10m<sup>2</sup> tại khu vực sân gôn 2 và trang bị các thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa xung quanh khu vực diện tích trồng cỏ của sân gôn để đảm bảo không để nước mưa chảy tràn vào diện tích trồng cỏ sau đó chảy tràn vào các hồ cảnh quan để hạn chế các nguy cơ tràn nước từ các hồ cảnh quan ra môi trường, nhất là tràn ra hồ Suối Lạnh.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom nước mưa từ khu vực diện tích trồng cỏ của sân gôn để đảm bảo thu toàn bộ nước mưa từ các khu vực trồng cỏ của sân gôn về các hồ cảnh quan. Chủ dự án cam kết sẽ áp dụng các biện pháp đảm bảo thu gom triệt toàn bộ nước mưa từ các khu vực trồng cỏ của sân gôn về các hồ cảnh quan, không để nước mưa từ diện tích trồng cỏ của sân gôn chảy tràn tự nhiên ra ngoài phạm vi sân gôn; cam kết tuyệt đối không để nước của các hồ cảnh quan và nước mưa chảy tràn qua khu vực trồng cỏ của sân gôn chảy tràn ra ngoài phạm vi Dự án hoặc chảy vào hồ Suối Lạnh.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thiết bị của trạm xử lý nước thải để phòng ngừa sự cố. Trang bị kiến thức cho cán bộ vận hành nắm rõ quy trình vận hành hệ thống, nhận biết các dấu hiệu dẫn đến sự cố và các biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và tuân thủ nghiêm các quy định về phòng cháy và chữa cháy.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ trượt sạt để khắc phục ngay nguy cơ sạt lở đất tại các vị trí chênh cao giữa cốt nền hiện trạng và cốt san nền hoàn thiện.

- Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án theo quy định.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án**

### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## 5.2. Giai đoạn hoạt động

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định nhưng Chủ dự án phải đảm bảo nước thải luôn luôn được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) và đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước khi xả vào hồ cảnh quan số 3 của sân gôn, tuyệt đối không xả thải ra ngoài phạm vi Dự án.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các khu vực thi công Dự án; phối hợp với chính quyền địa phương thông báo công khai cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền bố trí các biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất của Dự án, đảm bảo giao thông đi lại của nhân dân.

- Lập kế hoạch tổ chức thi công trước khi triển khai thi công Dự án, trong đó làm rõ phương án vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển đất ra ngoài phạm vi Dự án, tuyến đường vận chuyển, tải trọng xe quy định nhằm hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực và các nguy cơ gây ùn tắc, hư hỏng, xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực Dự án. Thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan để kiểm tra, giám sát.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực thực hiện Dự án.

- Thiết kế, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Khoáng sản đối với khối lượng đất cấp 3 được tận dụng san nền tại Dự án và khối lượng vận chuyển ra ngoài phạm vi Dự án; thực hiện đúng quy định của Luật Tài nguyên nước đối với việc khai thác nước mặt từ hồ Suối Lạnh và khai thác nước dưới đất. Quá trình khai thác nước mặt của hồ Suối Lạnh để cung cấp nước cho các hồ cảnh quan



của Dự án đảm bảo không làm ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước của các đối tượng đang sử dụng nước của hồ Suối Lạnh. Trường hợp khai thác nước hồ Suối Lạnh có nguy cơ làm cạn kiệt nguồn nước hồ Suối Lạnh phải dừng ngay việc khai thác nước từ hồ Suối Lạnh.

- Hoàn thiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

- Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định; chủ động thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện các nguy cơ sự cố để kịp thời khắc phục và báo cáo cơ quan chức năng. Đảm bảo trong quá trình hoạt động của dự án không để xảy ra các sự cố về môi trường.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa ngoài diện tích trồng cỏ của sân gôn đảm bảo không để nước mưa chảy tràn vào diện tích trồng cỏ của sân gôn.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom nước mưa từ diện tích trồng cỏ của sân gôn để đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa từ các khu vực trồng cỏ của sân gôn về các hồ cảnh quan; áp dụng các biện pháp kiểm soát để đảm bảo thu gom triệt toàn bộ nước mưa từ các khu vực trồng cỏ của sân gôn về các hồ cảnh quan, không để nước mưa từ các diện tích trồng cỏ của sân gôn chảy tràn tự nhiên ra ngoài phạm vi Dự án. Tuyệt đối không để nước từ các hồ cảnh quan của sân gôn chảy ra hồ Suối Lạnh.

- Xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt và đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường khi bơm vào hồ cảnh quan số 3 của Dự án. Tuyệt đối không xả nước thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Bố trí thiết bị và kho chứa chất thải nguy hại theo đúng quy định; hợp đồng xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng, đủ điều kiện, năng lực để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chỉ được sử dụng các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong thuộc danh mục được phép sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc sử dụng các loại cỏ sân gôn phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tuân thủ các yêu cầu, quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án;



thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện Dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép theo quy định./.